

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của CSGD ĐH năm học 2021 – 2022**

**A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại**

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại						
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Đào tạo từ xa	Chính quy	Vừa làm vừa học
	<b>Tổng số</b>	<b>24</b>	<b>36</b>	<b>6832</b>	<b>244</b>	<b>37</b>		
1	Khối ngành I							
2	Khối ngành II							
3	Khối ngành III							
4	Khối ngành IV							
5	Khối ngành V	24	36	6777	244	37		
6	Khối ngành VI							
7	Khối ngành VII			55				

**B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm**

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp(*)	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)**
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	<b>Tổng số</b>	<b>935</b>	<b>1</b>	<b>47</b>	<b>410</b>	
1	Khối ngành I	4				71,4
2	Khối ngành V (CT đại trà)	870	0,11	5,29	41,95	90,2
	Khối ngành V (CT Tiên tiến)	23	4,35	4,35	69,56	100
3	Khối ngành VII	5			20,0	81,8
4	Khối ngành V (Hệ VLVH)	33			84,85	

(\*) Số SV tốt nghiệp trong năm học 2021-2022: Tính từ T7/2021 đến T6/2022

(\*\*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)\* 100

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 7 năm 2022

**KT, HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG**  
**ĐẠI HỌC**  
**KỸ THUẬT**  
**CÔNG NGHIỆP**  
TS. Đỗ Trung Hải